

Phụ lục số 01-MP

PHẦN DÀNH CHO CƠ QUAN QUẢN LÝ

Ngày cấp số tiếp nhận: **6/9/2022**

Số tiếp nhận Phiếu công bố: **13779/22/CBMP-HN**

Phiếu công bố có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp. ✓

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Hưng

PHIẾU CÔNG BỐ SẢN PHẨM MỸ PHẨM

☒ Đánh dấu vào ô thích hợp

THÔNG TIN SẢN PHẨM

1. Tên nhãn hàng và tên sản phẩm:

1.1. Nhãn hàng

B O N I - S M O K

1.2. Tên sản phẩm

N Ư Ớ C S Ú C M I Ệ N G B O N I - S M O K

2. Dạng sản phẩm

☒ Sản phẩm chăm sóc răng và miệng

3. Mục đích sử dụng

- Làm sạch răng, miệng, giúp cho hơi thở thơm tho (khi miệng hôi, viêm lợi, răng sâu, hút thuốc lá,...)

- Khử mùi thuốc lá, thuốc Lào sau khi súc miệng. Tạo vị khó chịu khi hút thuốc lá, thuốc Lào sau khi súc miệng bằng Boni-Smok.

4. Dạng trình bày



PHIẾU PHÂN TÍCH

(Kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu đem thử)

Số: 24-1544G

Mẫu phân tích : NƯỚC SÚC MIỆNG BONI – SMOK 250ml
Số đăng kí : 13779/22/CBMP-HN
Nơi sản xuất : Công ty cổ phần sản xuất dược phẩm Takarai
Số kiểm soát : 010824 Ngày sản xuất: 080824 Hạn dùng: 070827
Nơi gửi mẫu : Công ty cổ phần sản xuất dược phẩm Takarai
Yêu cầu phân tích : Tính chất, pH, Vi sinh, Kim loại nặng
Ngày nhận mẫu : 15/8/2024 Số đăng kí KN: 24-1544G
Người nhận mẫu : Nguyễn Văn Hiếu

Tình trạng mẫu khi nhận và khi mở để kiểm nghiệm:

Chế phẩm dạng dung dịch, đóng trong chai kín. Nhãn in rõ ràng

1. Các chỉ tiêu cảm quan:				
STT	Tên tiêu chí	Kết quả		
1.1	Trạng thái	Dạng dung dịch		
1.2	Màu sắc	Màu đen		
1.3	Mùi vị	Mùi thơm		
2. Các chỉ tiêu hóa lý:				
STT	Tên tiêu chí	Phương pháp thử		Kết quả
2.1	pH	TQKT/HL/023		4,5
3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:				
STT	Tên tiêu chí	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả
3.1	Tổng số vi sinh vật đếm được	CFU/ml	ACM 006	< 10
3.2	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/0,1 ml	ISO 22718 : 2015	Không phát hiện
3.3	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/0,1 ml	ISO 22717 : 2015	Không phát hiện
3.4	Nấm <i>Candida albicans</i>	CFU/0,1 ml	ISO 18416 : 2015	Không phát hiện

4. Chỉ tiêu kim loại nặng:				
STT	Tên tiêu chí	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả
4.1	Arsen	ppm	ACM 005	0,36
4.2	Chì	ppm	ACM 005	0,72
4.3	Thủy ngân	ppm	ACM 005	0,23

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2024



Nguyễn Thành Đạt

PHIẾU PHÂN TÍCH- SỐ 24-1544G